

Bản án số: 200/2024/HS-PT
Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bé C**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Tô Thị L (chết); Có chồng và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự, Tiền án: Chưa có; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn T không có kháng cáo; Các bị cáo Vũ Văn Bình E, Võ Văn Diễm P có kháng cáo nhưng các bị cáo Bình E, P đã rút kháng cáo trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Bảo A với Vũ Văn Bình E, Lê Văn T, Võ Hạnh D có mối quan hệ bạn bè, đi chơi chung với nhau. Bảo A thường xuyên ở và ngủ tại nhà B nên B, T, P biết Bảo A từng đi trộm cắp tài sản và đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Vào khoảng 00 giờ ngày 30 tháng 7 năm 2023, Nguyễn Văn Bảo A rủ B đi trộm cắp tài sản và mượn xe mô tô loại Wave màu xanh (không xác định biển kiểm soát, thuộc sở hữu của Nguyễn Văn Q) đi trộm tài sản. Bình E không cho mượn xe. Bảo A nói “mày ở nhà, tao đi lấy đồ, có gì tao gọi thì mày tiếp tao”. Bình E biết Bảo A đi trộm tài sản và đồng ý giúp sức nhằm mục đích để Bảo A chia tiền từ việc bán tài sản trộm. Sau đó, Bảo A đi bộ từ nhà B đến khu hành chính huyện H tìm tài sản để trộm. Khi đến Trung tâm chính trị huyện H (đang trong giai đoạn hoàn chỉnh thi công, do ông Trần Quang T1 là người quản lý công trình) thuộc khóm T, thị trấn T. Thấy cuộn dây điện có vỏ ngoài màu đen, loại CV1x16mm², lõi 07 sợi đồng, để trong chốt bảo vệ ngay cổng vào Trung tâm, không người trông coi nên Bảo A lén lút đi vào và dùng kèm cắt cuộn dây điện, cuộn lại thành 03 cuộn (01 cuộn 17kg trị giá 4.652.000 đồng; 01 cuộn 28 kg trị giá 7.662.000 đồng; 01 cuộn 16 kg, trị giá 4.378.000 đồng). Sau đó, Bảo A vác 02 cuộn dây điện về để ở khu vực vườn dừa, đầu đường cộ Chùa P2. Bảo A đi bộ về nhà Bình E nói đã trộm được dây điện và kêu Bình E vác tiếp đem đốt để bán. B đồng ý, cả hai đi bộ đến chỗ cất giấu 02 cuộn dây điện (01 cuộn trị giá 4.652.000 đồng; 01 cuộn trị giá 7.662.000 đồng). Mỗi người vác 01 cuộn dây điện đến khu vực đất trống chỗ bụi cỏ lau phía sau chùa P2. Tại đây, Bảo A đốt dây điện, Bình E về nhà.

Đến khoảng 06 giờ - 07 giờ cùng ngày, Bảo A đi bộ đến nhà kêu Bình E chở dây điện đi bán. Bình E đồng ý nên điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh (không xác định biển kiểm soát) chở Bảo A đến chỗ cất giấu dây điện. Bảo A đi vào bụi cỏ lau lấy ra 01 cái bao da rắn màu trắng đựng 01 cuộn dây điện (trị giá 4.652.000 đồng) đã bị cháy dang dở để lên бага xe. Bình E chở Bảo A đến Cơ sở thu mua phế liệu của Nguyễn Thị Bé C. Bé C không biết đây là số dây điện do trộm cắp có nên đồng ý mua giá 120.000 đồng/kg, tổng khối lượng 17kg, trừ hao vỏ nhựa, còn lại 13,6 kg và thành tiền là 1.632.000 đồng. Bảo A cho Bình E 300.000 đồng.

Sau đó, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Bảo A kêu Bình E chở đến Cơ sở thu mua phế liệu, Bé C nói còn thu mua dây điện. Lúc này, Bảo A hướng dẫn Bình E điều khiển xe mô tô chở đến Trung tâm chính trị huyện H để lấy trộm dây điện. Khi đến nơi, Bình E đứng cách trụ sở Trung tâm chính trị 30 mét đợi. Bảo A đi

vào bên trong Trung tâm để lấy 01 cuộn dây điện còn lại (trị giá 4.378.000 đồng). Bình Em thấy Bảo A vác cuộn dây điện từ Trung tâm đi ra nên quay xe lại rước. Bảo A ngồi sau ôm cuộn dây điện để trong bao da rắn màu trắng, rồi cả hai đi đến khu vực bụi cỏ lau. Tại đây, Bảo A lấy thêm 01 cuộn dây điện (trị giá 7.662.000 đồng) chấy dang dở dừng trong bao da rắn màu xanh để lên ba ga xe và ôm 01 cuộn dây điện vừa trộm được ngồi phía sau để Bình E chở đến Cơ sở thu mua phế liệu Bé Chín bán. Lần này, ý thức Bé C biết rõ đây là số dây điện do trộm cắp có được nhưng vẫn mua nhằm mục đích bán lại kiếm lời, mua giá 120.000 đồng/kg, tổng khối lượng 44kg, trừ bì vỏ nhựa còn lại 35,2 kg, thành tiền là 4.224.000 đồng. Bảo A cho Bình E 400.000 đồng.

Khoảng 03 giờ ngày 31 tháng 7 năm 2023, Bảo A leo lên mái nhà Hội trường của Trung tâm chính trị huyện H, dùng kèm cắt trộm 02 đoạn dây dẫn sét (01 đoạn dài 17 mét, 01 đoạn dài 18 mét, loại dây cáp đồng trần 70mm², lõi gồm nhiều sợi nhỏ quấn vào nhau) rồi cuộn tròn lại. Lúc này, Lê Văn T gặp Võ H Diễm Phúc ở quán nước ven đường thuộc ấp B, xã T, huyện H. T điều khiển xe loại xe Dream, màu nâu biển kiểm soát số 66F8-3461 đến đường L thuộc khóm T, thị trấn T rước Bảo A. Sau đó, Bảo A chỉ đường để T điều khiển xe chở P, Bảo A đến Trung tâm C. Tại đây, Bảo A đến cổng hàng rào của Trung tâm, chỗ gần chốt bảo vệ đưa tay vào lấy 02 cuộn dây dẫn sét. Bảo A giấu 02 cuộn dây điện vào áo khoác đang mặc trên người. T điều khiển xe chở Bảo A và P hướng đường ĐT841. Bảo A hỏi T biết chỗ bán dây dẫn sét không thì T nói biết và điều khiển xe chở Bảo A và P đến nhà Nguyễn Văn B, thuộc ấp A, xã T. Tuy nhiên, nhà B không mở cửa, nên Nguyễn Văn T2 (em ruột Biết) thu mua 02 đoạn dây dẫn sét, khối lượng 10kg, giá 120.000 đồng/kg, tổng cộng 1.200.000 đồng. Sau khi bán xong, T điều khiển xe chở P và Bảo A đi về, trên đường về ghé vào ăn hủ tít, Bảo A lấy tiền bán dây dẫn sét để trả.

Đến khoảng 08 giờ ngày 31 tháng 7 năm 2023, ông Phạm Anh T3 là người đang thi công hệ thống điện, nước tại Trung tâm chính trị huyện H phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an thị trấn T. Xét thấy, có dấu hiệu tội phạm nên Công an thị trấn T chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, Cơ quan điều tra mời Bảo A làm việc. Sau đó, Bảo A đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên đang bị truy nã.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây kèm bằng kim loại, có cán ốp nhựa màu đỏ đen, tổng chiều dài 17cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ mà Bảo A dùng để trộm dây điện và để tại nhà B, B giao nộp.

- 01 cây kèm bằng kim loại, có cán ốp nhựa, được bọc bằng nilon, tổng chiều dài 17cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ Bảo A dùng để trộm dây điện, tự nguyện giao nộp.

- 02 cái bao da rắn màu trắng; gồm 01 bao nhãn hiệu EPX-PRAI, bị rách và 01 bao nhãn hiệu Holdone-HAID GROUP, đều đã qua sử dụng.

- 01 cái bao da rắn màu xanh sọc vàng, không có nhãn hiệu, bị rách, đã qua sử dụng.

- 01 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại màu vàng đồng đã bị cháy dang dở, không xác định nhãn hiệu, lõi dây điện có 07 sợi nhỏ quấn lại, có khối lượng là 17kg; 01 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại màu vàng đồng đã bị cháy dang dở, lõi dây điện có 07 sợi nhỏ quấn lại, không xác định nhãn hiệu, có khối lượng là 28kg; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu CADIVI - CV16 - 0,6/1KV, vỏ nhựa màu đen còn nguyên vẹn, loại dây điện có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, lõi dây điện có 07 sợi nhỏ quấn lại, có khối lượng là 16kg. 03 cuộn dây điện là tài sản của ông Trần Quang T1, Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản cho ông T1.

- 08 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã bị cháy, không xác định nhãn hiệu, lõi dây điện có 07 sợi nhỏ quấn lại có khối lượng 6,5 kg; 01 cái bao da rắn, màu trắng sọc nâu, nhãn hiệu RicoFeen, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Kiều Thị D giao nộp, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại.

Đối với 02 đoạn dây dẫn sét đồng trần loại 70mm², màu vàng đồng, mỗi dây có đường kính 70mm (01 đoạn dài 17 mét, 01 đoạn dài 18 mét), Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm không thu hồi được.

Đối với xe mô tô biển kiểm số 66F8-3461 do ông Võ Văn G (ông nội của P) đứng tên chủ sở hữu, ông G không biết việc P điều khiển xe đi trộm tài sản nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự của ông G và không thu hồi đối với xe mô tô này.

- Tiền: 6.000.000 đồng, trong đó của Lê Văn T 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Bé C 1.000.000 đồng, Võ H Diễm Phúc 4.000.000 đồng, nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 36/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

- 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn vào nhau, có chiều dài 800m, chưa qua sử dụng, trị giá: 37.745.664 đồng.

- 01 đoạn dây cáp đồng trần loại 70mm², bằng đồng, gồm nhiều sợi nhỏ quấn vào nhau, có chiều dài 17m, đã qua sử dụng, trị giá 3.145.000 đồng.

- 01 đoạn dây cáp đồng trần loại 70mm², bằng đồng, gồm nhiều sợi nhỏ quấn vào nhau, có chiều dài 18m, đã qua sử dụng, trị giá 3.330.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 49/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 17 kg, có chiều dài 98,6m, đã bị cháy đang dở, trị giá 1.632.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 28 kg, có chiều dài 162,4m, đã bị cháy đang dở, trị giá 2.680.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 50/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 16 kg, có chiều dài 92,8m, còn nguyên vỏ chưa qua sử dụng, trị giá 4.378.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 17 kg, có chiều dài 98,6m, còn nguyên vỏ chưa qua sử dụng, trị giá 4.652.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 28 kg, có chiều dài 162,4m, còn nguyên vỏ chưa qua sử dụng, trị giá 7.662.000 đồng.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, Vũ Văn B1 Em nhận dạng qua hình ảnh, xác định Nguyễn Thị Bé C là người 02 lần mua dây điện loại dây CV-1x16mm² của B và Bảo A đem đến bán vào ngày 30 tháng 7 năm 2023.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, Lê Văn T nhận dạng qua hình ảnh, xác định Nguyễn Văn B là người trực tiếp mua dây dẫn sét, loại cáp đồng trần 70mm² của T, Bảo A, Diễm P đem bán vào ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, Võ Hạnh D nhận dạng qua hình ảnh, xác định Nguyễn Văn T2 là người trực tiếp mua dây dẫn sét, loại cáp đồng trần 70mm² của T, Bảo A, Diễm P đem bán vào ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Tại Công văn số 1584/ĐLHN-AT ngày 27 tháng 11 năm 2023, Điện lực huyện H trả lời:

+ Phần lớn khách hàng trên địa bàn huyện H sử dụng điện với mục đích sinh hoạt (thiết bị điện thông dụng trong gia đình như đèn, quạt, tivi, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt) với tải tiêu thụ giao động từ 3 đến 15A, thường sử dụng dây đồng mềm có tiết diện nhỏ như CV-4mm² làm dây nguồn chính và các tải tiêu thụ sử

dụng loại cáp từ CVm-2x0,5mm² đến Cvm-2x2,5mm² (đính kèm bảng thông số dây Cadivi).

+ Đối với cáp đồng bọc CV-16mm², số sợi/đường kính sợi: 7/1,7; cường độ dòng điện tối đa 95A, thường sử dụng cho các công trình, trụ sở, cơ quan, cơ sở sản xuất có tải tiêu thụ lớn. Do tiết diện lớn khó lắp đặt trong nhà và giá thành cao nên các hộ dân thường không lựa chọn loại dây này để lắp đặt cho sử dụng điện sinh hoạt trong gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quang T1 đã nhận lại một phần tài sản bị trộm, thống nhất nhận số tiền 6.000.000 đồng mà Lê Văn T, Võ Hạnh D, Nguyễn Thị Bé C tự nguyện bồi thường thiệt hại. Ông T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với phần tài sản còn lại.

Tại Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn B1 Em phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B1 Em 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Trọng phạm T4 trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Võ H Diễm Phúc phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Võ H Diễm Phúc 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2023.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bé C phạm Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng,

án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, các bị cáo Vũ Văn Bình E và Võ Hạnh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đến ngày 16 tháng 4 năm 2024, các bị cáo Vũ Văn Bình E và Võ Hạnh D có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 02 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra Thông báo số 03/2024/TB-TA về việc các bị cáo Vũ Văn Bình E và Võ Hạnh Diễm P1 rút kháng cáo.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Bé C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Bé C thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm, thừa nhận Bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của bị cáo và bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp Đơn xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình bị cáo neo đơn khó khăn, bị cáo nuôi mẹ chồng tên Lê Thị Miến 1 mẹ ruột của Liệt sĩ Nguyễn Văn L1, chồng bị cáo tên Dương Văn M có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng Bằng khen. Các tình tiết này đã được xem xét tại cấp sơ thẩm. Riêng tình tiết hoàn cảnh gia đình bị cáo neo đơn khó khăn là tình tiết giảm nhẹ mới so với xét xử tại cấp sơ thẩm và được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị Bé C không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Bé C xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Nguyễn Văn Bảo A từng đi trộm cắp tài sản và đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Vào khoảng 00 giờ ngày 30 tháng 7 năm 2023, Nguyễn Văn Bảo A rủ Vũ Văn B1 Em đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 06 giờ - 07 giờ cùng ngày, các bị cáo đã lấy trộm 01 cuộn dây điện (trị giá 4.652.000 đồng) tại Trung tâm Chính trị huyện H bán cho Cơ sở thu mua phế liệu của Nguyễn Thị Bé C với giá 1.632.000 đồng nhưng lúc này bị cáo Bé C không biết cuộn dây là tài sản mà bị cáo Bảo A và bị cáo Bình E trộm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Bảo A kêu Bình E chở đến Cơ sở thu mua phế liệu, Bé C nói còn thu mua dây điện nên các bị cáo đến Trung tâm chính trị huyện H đang thi công công trình lấy 01 cuộn dây điện còn lại (trị giá 4.378.000 đồng) và 01 cuộn dây điện (trị giá 7.662.000 đồng) chấy dang dở đựng trong bao da rắn màu xanh đến Cơ sở thu mua phế liệu Bé C bán. Lần này, ý thức Bé C biết rõ đây là số dây điện do trộm cắp có được nhưng vẫn mua nhằm mục đích bán lại kiếm lời, mua giá 120.000 đồng/kg, tổng khối lượng 44kg, trừ bì vỏ nhựa còn lại 35,2 kg, thành tiền là 4.224.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bé C bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có người thân là người có công cách mạng và chồng được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng Bằng khen được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp Đơn xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình bị cáo neo đơn khó khăn, bị cáo nuôi mẹ chồng tên Lê Thị Miễn l mẹ ruột của Liệt sĩ Nguyễn Văn L1, chồng bị cáo tên Dương Văn M có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng Bằng khen. Các tình tiết này đã được xem xét tại cấp sơ thẩm. Riêng tình tiết hoàn cảnh gia đình bị cáo neo đơn khó khăn chưa được xuất trình, xem xét tại Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bé C.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé C.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/8/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Bé C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách án treo mà bị cáo Nguyễn Thị Bé C phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé C phải chấp hành bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Bé C thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Hồng Ngự (02 bản);
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- CCTHADS huyện Hồng Ngự;
- CQCSĐT CA huyện Hồng Ngự;
- UBND xã Thường Phước 2, H. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ